Giá trị của Hiến pháp năm 1946 so với các bản Hiến pháp tiến bộ

Phan Thành Đạt

Kỳ 3. Những gợi ý nhằm bổ sung cho Hiến pháp năm 1946 để xây dựng Nhà nước pháp quyền

Nhà nước dân chủ và tiến bộ chỉ tồn tại lâu bền khi bản Hiến pháp mới được ban ra, ghi nhận các nguyên tắc cơ bản nhất, đó là bảo vệ các quyền công dân, tôn trọng nguyên tắc tam quyền phân lập, thiết lập Tòa bảo hiến, các nhánh quyền lực luôn ở trạng thái cân bằng… Nghĩa là Hiến pháp phải ghi nhận được những nguyên tắc chuẩn do con người đúc kết, sáng tạo ra. Hiến pháp năm 1946 ghi nhận nguyên tắc tam quyền phân lập, và bảo vệ quyền con người nhưng thiếu cơ chế bảo hiến. Ngoài ra cân bằng quyền lực giữa cơ quan hành pháp và lập pháp cũng không được quy định cụ thể, vì vậy các nguyên tắc này cần được bổ sung.

A. Thiết lập cơ quan lập pháp thành lưỡng viện

Hiến pháp năm 1946 ghi nhận Quốc hội là cơ quan lập pháp duy nhất. Trong hoàn cảnh mới giành được độc lập, và nguy cơ chiến tranh có thể diễn ra, việc thiết lập một viện là điều dễ hiểu, vì khi đó cơ quan lập pháp cần có sự thống nhất và đưa ra các quyết định nhanh chóng. Nhưng khi đất nước hòa bình, việc duy trì một viện duy nhất bộc lộ nhiều yếu điểm so với hai viện.

Nếu chúng ta quan sát tất cả các nước có nền dân chủ tiêu biểu trên thế giới, nhất là ở các nước lớn, họ đều thiết lập hai viện là Thượng viện và Hạ viện, ví dụ Mỹ, Anh, Pháp, Đức… Việt Nam là một nước có dân số đông, cả nước có 63 tỉnh thành, chúng ta rất cần có hai cơ quan giữ vai trò lập pháp là Thượng viện và Hạ viện (hay cách gọi khác là Quốc hội và Thượng viện).

Có rất nhiều điểm tích cực khi cơ quan lập pháp ở Việt Nam bao gồm hai viện. Trước hết hai viện sẽ đảm bảo tốt hơn nguyên tắc cân bằng và chia sẻ quyền lực. Nếu một viện duy nhất là cơ quan lập pháp, viện này có thể thông qua tất cả các đạo luật theo ý mình, và những đạo luật vô lý và vi hiến luôn có thể được thông qua và được áp dụng trong xã hội mà không có bất kỳ cơ quan nào đóng góp ý kiến và yêu cầu thảo luận lại những đạo luật đó, kể cả khi Hiến pháp 1946 quy định Chủ tịch nước có quyền yêu cầu Quốc hội thảo luận lại dự luật, nhưng nếu Quốc hội sau khi thảo luận lại vẫn giữ nguyên ý kiến, Chủ tịch vẫn phải ký và ban hành đạo luật đó (điều thứ 31), để tránh xung đột với Quốc hội. Điều này đã xảy ra ở các chế độ nghị viện có quyền lực tuyệt đối. Cơ chế lưỡng viện sẽ tạo ra các đạo luật chuẩn xác, tuân theo Hiến pháp, hơn nữa đó sẽ là các đạo

luật thông minh và sáng tạo, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước, dân chủ và tiến bộ. Bởi vì nhờ có hai viện, các đạo luật sẽ được xem xét và thảo luận nhiều lần trước khi được áp dụng, các đạo luật mơ hồ, khó hiểu, không mang lại lợi ích cho đất nước chắc chắn sẽ bị loại bỏ, hoặc sửa đổi theo chiều hướng tích cực vì phải có sự đồng thuận của cả hai viện mới được ban bố, nhờ đó các đạo luật một khi được ban hành sẽ có nhiều đóng góp tích cực cho đất nước. Nếu đó là các đạo luật tiến bộ và không có khuyết điểm chắc chắn sẽ được cả hai viện thông qua nhanh chóng. Như vậy các đạo luật được ban hành ở các nước có hai viện thường là các đạo luật thận trọng, đầy đủ hơn ở các nước có một viện. Thiết lập hai viện là điều kiện cần thiết để xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Hai viện sẽ hạn chế được các đạo luật vi hiến, nhưng không có nghĩa là các đạo luật được ban ra luôn tuân theo Hiến pháp và các nguyên tắc của luật quốc tế. Thực tế chứng minh rằng một số đạo luật vô lý vẫn tồn tại. Vì trong nhiều hoàn cảnh, đường lối chính trị sẽ ảnh hưởng đến nội dung của nhiều đạo luật, khiến các đạo luật này trở nên vô lý. Xin nêu ra một số ví dụ:

– Mỹ ban hành một đạo luật năm 1919 cho phép Nhà nước có quyền không cần minh bạch về các khoản chi phí cho quân đội Mỹ trong Chiến tranh thế giới thứ 1.

– Đạo luật McCarran, năm 1950 cấm tất cả các đảng viên cộng sản hoặc những người có thiện cảm với chủ nghĩa cộng sản vào nước Mỹ. Đồng thời tiến hành kế hoạch «xua đuổi phù thủy» nhằm truy bắt, giám sát hoặc đuổi ra khỏi nước Mỹ các viên chức cao cấp, các nhà trí thức, nghệ sĩ và các nhà bác học ủng hộ chủ nghĩa cộng sản. Hai người Mỹ Julius và Ethel Rosenberg bị cáo buộc là gián điệp cho Liên bang Xô viết bị kết án tử hình. Vụ án này gây hoang mang dư luận Mỹ và ảnh hưởng uy tín của Mỹ trên thế giới. Nghệ sĩ hài nổi tiếng Charlie Chaplin cũng bị liên lụy, khi ông tuyên bố là: «công dân của thế giới». Ông bị cấm không được trở lại Mỹ, và chỉ được nhận visa ngắn ngày khi có thư mời đến nhận giải Oscar danh dự năm 1972. Đạo luật McCarran về cơ bản là đạo luật vi phạm nghiêm trọng các quyền cơ bản của công dân như tự do ngôn luận và tự do đi lại. Bối cảnh cuộc chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên bang Xô viết, cùng với khuynh hướng chính trị của Mỹ giải thích cho sự ra đời đạo luật vô lý này.

– Hai đạo luật Helms-Burton và Amato-Kennedy được Thượng viện và Hạ viện thông qua năm 1996. Luật Helms-Burton cấm các nước không được phép mua lại các tài sản của Mỹ bị Fidel Castro quốc hữu hóa, còn luật Amato-Kennedy cấm các nước không được đầu tư hơn 40 triệu dollars vào lĩnh vực khai thác dầu và khí đốt tại Iran và Libye. Về cơ bản hai đạo luật này vi phạm luật quốc tế. Vì chúng vi phạm quyền tự quyết và quyền tự do buôn bán của các nước.

Qua các ví dụ trên, có thể nhận thấy các đạo luật vi hiến và vi phạm các nguyên tắc quốc tế vẫn luôn tồn tại ở các nước có hai viện cho dù cơ chế bảo hiến hoàn chỉnh. Tuy nhiên cơ chế hai viện sẽ hạn chế tốt hơn việc ban hành các đạo luật vi hiến so với một viện.

Quốc hội được nhân dân bầu trực tiếp và Thượng viện được các cơ quan hành chính địa phương bầu chọn gián tiếp. Mô hình lưỡng viện ở các nước Mỹ, Anh, Pháp, Bỉ… là

nguồn cảm hứng cho Việt Nam học tập. Đây cũng là yếu tố cần thiết để xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh.

Bầu chọn các nghị sĩ ở hai viện luôn là nhân tố quan trọng, gắn liền với nhiệm vụ xây dựng nền lập pháp hiệu quả, chất lượng của nghị sĩ và trách nhiệm của họ đối với vận mệnh đất nước thể hiện qua các đạo luật. Số lượng nghị sĩ đại diện cho các tầng lớp xã hội và số lượng các đạo luật ban hành chưa phải là yếu tố quan trọng nhất để đánh giá tính hiệu quả của Nghị viện, điều quan trọng hơn cả là giá trị của các đạo luật được ban hành, đã đóng góp gì vào sự nghiệp phát triển đất nước, để đáp ứng sự trông đợi của nhân dân.

Sáng kiến lập ra hai viện hoàn toàn phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 1946, nó khẳng định bản chất của chế độ nghị viện đồng thời bổ sung những khiếm khuyết của bản Hiến pháp mà Việt Nam chưa có cơ hội hoàn thiện do bối cảnh lịch sử tác động. Ý tưởng của một cựu đại biểu Quốc hội mong muốn Ban chấp hành Trung ương chuyển thành Thượng viện là sáng kiến thông minh, hơn nữa, các lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, nếu là những người có uy tín, được nhân dân quý mến, sau khi nghỉ hưu sẽ thành các thượng nghị sĩ thay vì giữ vai trò cố vấn như hiện nay. Đây cũng là chính sách mà Pháp đang muốn thực hiện (các Tổng thống mãn nhiệm sẽ trở thành thượng nghị sĩ suốt đời thay vì giữ vai trò quan tòa trong Hội đồng Hiến pháp như hiện nay).

B. Thành lập Tòa bảo hiến

Hiến pháp năm 1946 không đề ra cơ chế bảo hiến, đây là khuyết điểm cần khắc phục để bản Hiến pháp này hoàn thiện và có thể sánh ngang các bản Hiến pháp tiến bộ của Mỹ và Châu Âu.

Có thể khẳng định rằng, ở nhiều nước, một khi cơ chế bảo hiến không được tôn trọng, sẽ không tồn tại Nhà nước pháp quyền. Hệ thống luật pháp ở các nước đó sẽ lộn xộn và chồng chéo, luật vi phạm Hiến pháp, thông tư, nghị định, chỉ thị, vi phạm luật. Đạo luật mới mâu thuẫn với các đạo luật cũ. Và với thời gian mọi thứ sẽ trở thành hỗn độn, công dân không biết phải tôn trọng luật hay Hiến pháp, tuân theo nghị định hay thông báo. Đây là yếu tố khiến xã hội rối ren, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân một khi họ vi phạm mà không biết là mình vi phạm, họ làm đúng mà cứ lo rằng mình vi phạm pháp luật! Xin lấy ví dụ về thông báo cấm biểu tình của UBND thành phố Hà Nội. Bản thông báo này sai vì hai lý do. Bản thông báo sai về thủ tục hành chính vì thiếu con dấu chứng thực đây là quyết định của một cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bản thông báo sai vì vi hiến. Hiến pháp năm 1992 ghi nhận các quyền công dân, trong đó có quyền biểu tình. Vì Hiến pháp có giá trị cao nhất, trong trường hợp này, công dân chỉ tuân theo Hiến pháp, nếu chưa có luật biểu tình thì đó là thiếu sót của Quốc hội.

Cũng cùng một quyết định cấm biểu tình của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Nhà nước pháp quyền sẽ có phán quyết hợp lý. Xin nêu 2 ví dụ:

– Hội đồng Nhà nước (Tòa án tối cao về luật hành chính của Pháp) công nhận quyền biểu tình và quyền hội họp của công dân phải được tôn trọng. Nhà nước phải đảm bảo cả hai quyền này cùng song song tồn tại nếu cùng diễn ra, không loại bỏ quyền này để đảm bảo tốt hơn quyền khác. Nhà nước cũng không nên viện lý do bảo đảm trật tự trị an để ngăn cấm hai quyền này, mà phải vừa đảm bảo an toàn trật tự đồng thời tạo điều kiện cho biểu tình và hội họp được diễn ra tốt đẹp (quyết định có tên Benjamin của Hội đồng Nhà nước năm 1933).

– Quyết định có tên Texas v. Johnson của Tòa Án tối cao Mỹ năm 1989, theo đó, các bang phải tôn trọng quyền biểu tình, đốt cờ Mỹ là thể hiện quyền tự do ngôn luận. Bang Texas không thể dựa vào việc gây rối trật tự để ngăn cấm quyền này được điều sửa đổi thứ 1, Hiến pháp Mỹ năm 1787 bảo vệ.

Theo luật hành chính Pháp, khi một quyết định của cấp trên sai luật, cấp dưới có quyền không thực hiện, và quan tòa hành chính sẽ hủy bỏ quyết định này đồng thời đề nghị cấp trên đưa ra quyết định khác đúng luật. Hơn nữa nếu quyết định nhằm bảo vệ trật tự xã hội của cơ quan hành chính cấp trên đúng luật và cấp dưới không thực hiện. Cơ quan cấp trên vì lợi ích chung, có quyền thực thi quyết định thay cho cơ quan cấp dưới tại địa phương do cấp dưới phụ trách, ví dụ tỉnh thực thi quyết định ở cấp xã, điều 2212, luật tổ chức các cơ quan cấp địa phương (l'article 2212 du Code des collectivités territoriales). Hiến pháp Tây Ban Nha công nhận công dân có quyền khiếu kiện Nhà nước mỗi khi các quyết định hành chính vi phạm Hiến pháp (le recours d'amparo).

Các ví dụ trên đây khẳng định việc cần thiết phải thiết lập Tòa bảo hiến ở Việt Nam để xây dựng Nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên so sánh pháp luật giữa Việt Nam và các nước phương Tây sẽ là khập khiễng vì các nước này có nền tảng luật học từ mấy nghìn năm, Mỹ cũng dựa theo nền tảng luật pháp của Châu Âu. Còn Việt Nam chịu ảnh hưởng một phần các phong tục tập quán từ phương Bắc, cùng với các lễ giáo và cách thức hành xử đôi khi «hoang dại» (nhận xét của Montesquieu về Trung Quốc trong tác phẩm *Tinh thần luật*, xuất bản năm 1748). Nên chúng ta chưa xây dựng được nền luật pháp tiến bộ mang tính chuẩn mực là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, thiết lập Tòa bảo hiến sẽ là nền móng được thế hệ hôm nay gia cố, tạo điều kiện cho thế hệ tương lai xây nên tòa lâu đài luật pháp nguy nga.

Tòa án Hiến pháp giám sát luật bằng hai phương pháp. Giám sát luật sau khi ban hành – phương pháp được áp dụng tại Mỹ và giám sát luật trước khi ban hành – phương pháp được áp dụng tại Châu Âu.

Giám sát luật tại Mỹ là phương pháp thực hiện phổ quát, tất cả các cấp tòa án đều có nhiệm vụ loại bỏ các đạo luật vi hiến trong một hoàn cảnh cụ thể. Còn tại các nước Châu Âu, nhiệm vụ giám sát được giao cho một Tòa án Hiến pháp duy nhất, hình thức giám sát tập trung được các quan tòa hiến pháp thực hiện, khi đạo luật còn chưa được ban hành và cả sau khi đã được ban hành. Nghĩa là các đạo luật vi hiến sẽ bị loại bỏ hoặc buộc phải sửa đổi cho phù hợp với Hiến pháp ngay từ lúc chưa có hiệu lực. Hiện nay, các nước phương tây kết hợp cả hai hình thức giám sát của Mỹ và Châu Âu để loại bỏ kỹ hơn

các đạo luật vi hiến. Nhưng về cơ bản phương pháp giám sát tập trung vẫn được giao cho Tòa án Hiến pháp duy nhất, đây là nét khác biệt giữa Mỹ và Châu Âu.

Đối với hoàn cảnh Việt Nam, chúng ta nên áp dụng mô hình giám sát tập trung, các đạo luật sẽ được xem xét cả trước và sau khi ban hành. Chính phủ, Chủ tịch nước, Chủ tịch Thượng viện và Hạ viện, hoặc 1/5 số nghị sĩ có thể yêu cầu Tòa án Hiến pháp giám sát các đạo luật đã được thông qua nhưng chưa ban hành (phương pháp giám sát trước). Công dân trong một hoàn cảnh cụ thể, nhận thấy luật áp dụng trong vụ việc liên quan trực tiếp đến mình có dấu hiệu vi hiến, có quyền đề xuất với Tòa bảo hiến xem xét lại đạo luật, đồng thời công dân cũng có quyền đề nghị các cấp tòa án dân sự bắt Nhà nước bồi thường thiệt hại do đạo luật vi hiến gây ra, sau khi đã nhận được phán quyết chính thức của quan tòa hiến pháp về tính vi hiến của đạo luật đó (phương pháp giám sát sau khi ban hành luật).

Hiến pháp năm 1946 xác lập thể chế nghị viện (từ điều thứ 22 đến điều thứ 42 quy định về vai trò của Nghị viện). Mô hình giám sát luật tập trung phù hợp với thể chế nghị viện, trong khi mô hình giám sát phổ quát lại phù hợp với chế độ tổng thống. Phương pháp tiến hành cần được quy định cụ thể bằng các đạo luật để nhiệm vụ giám sát trở nên hiệu quả, và điều quan trọng hơn cả là công dân có quyền đóng góp vào nhiệm vụ giám sát bằng cách đề nghị các quan tòa hiến pháp xóa bỏ đạo luật vi hiến, hoặc loại bỏ một số điều khoản vi hiến của đạo luật, gây thiệt hại về vật chất và tinh thần cho họ.

Một đạo luật vi hiến được hiểu là tất cả các điều khoản, hoặc một điều khoản duy nhất trái với Hiến pháp, đạo luật đó sẽ không có giá trị và không được áp dụng nếu hoàn toàn bị coi là vi hiến, hoặc đạo luật sẽ tiếp tục được áp dụng nhưng điều khoản vi hiến sẽ bị loại bỏ. Quyền sửa đổi hay giữ nguyên đạo luật đó thuộc về thẩm quyền của Nghị viện, quan tòa hiến pháp chỉ có nhiệm vụ xem xét và công bố luật có vi hiến hay không, chứ không có quyền sửa luật.

Các bản Hiến pháp phương Tây đều ghi nhận vai trò quan trọng của Tòa bảo hiến. Xây dựng Nhà nước pháp quyền không thể thiếu nhiệm vụ gìn giữ các giá trị của Hiến pháp, nếu Hiến pháp là văn bản đảm bảo các quyền công dân, quan tòa hiến pháp buộc Nhà nước phải tôn trọng các quyền đó bằng cách loại bỏ các đạo luật vi hiến. Tuy nhiên ở một số nước như Anh, Thụy Điển, Đan Mạch, tuy Tòa bảo hiến không tồn tại, nhưng các nước này vẫn là những nền dân chủ tiêu biểu, nơi có chỉ số IDH (Chỉ số phát triển dựa trên tỉ lệ xóa đói giảm nghèo, số lượng người biết đọc biết viết, tuổi thọ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe) vào loại cao nhất thế giới. Điều này có thể giải thích như sau: Các nước này áp dụng thể chế nghị viện có quyền lực mạnh và cơ quan hành pháp yếu, các đạo luật một khi được ban hành không cần có cơ chế bảo hiến, vì quyền lực của Nghị viện lấn át quyền giám sát. Hơn nữa đây là các thể chế dân chủ lâu đời, các quyền tự do luôn được đảm bảo. Các nước này là thành viên của Hội đồng Châu Âu, vì vậy họ phải tuân theo các phán quyết của Tòa án về quyền con người của Châu Âu. Ba nguyên tắc cơ bản mà 47 nước thành viên phải tuân theo là bảo vệ quyền con người, xây dựng Nhà nước pháp quyền, tôn trọng các giá trị dân chủ. Vì vậy các đạo luật vi hiến nếu không bị loại bỏ tại các nước đó, chắc chắn sẽ bị Tòa án về quyền con người của Châu Âu loại

bỏ, một khi các đạo luật này vi phạm ba nguyên tắc trên. Do đó cơ chế bảo hiến tuy vắng mặt hoặc tồn tại theo kiểu hình thức, nhưng Anh và các nước Bắc Âu vẫn là những nền dân chủ tiêu biểu.

Thiết lập Tòa bảo hiến ở Việt Nam là sự kế thừa và tiếp nối các giá trị tiến bộ của Hiến pháp năm 1946, do hoàn cảnh lịch sử và xã hội, Việt Nam chưa có cơ hội hoàn thiện và áp dụng thành công các nguyên tắc của Hiến pháp năm 1946.

C. Nhân dân bầu trực tiếp Chủ tịch nước

Để giữ cân bằng quyền lực giữa 2 cơ quan hành pháp và lập pháp, khắc phục khuyết điểm của thể chế nghị viện mạnh có cơ quan hành pháp yếu, theo tinh thần của Hiến pháp năm 1946, Chủ tịch nước cần được cử tri bầu trực tiếp (chứ không phải Phó chủ tịch nước như theo điều thứ 46). Điều này sẽ tạo cân bằng quyền lực giữa Chủ tịch và Nghị viện. Vai trò của Chủ tịch nước sẽ được củng cố bởi vì vị thế của Chủ tịch sẽ ngang bằng với Nghị viện vì đều xuất phát từ nhân dân. Chủ tịch nước sẽ có nhiều quyền hơn, để lãnh đạo tốt hơn cơ quan hành pháp. Ngay cả khi Chủ tịch được nhân dân bầu, thể chế nghị viện vẫn được giữ nguyên nhưng quyền lực của Chủ tịch sẽ được tăng cường. Pháp và Ba Lan hiện nay đang áp dụng thể chế nghị viện đề cao vai trò của Tổng thống như thế.

Phó chủ tịch nước sẽ không được bầu trực tiếp mà sẽ được Nghị viện cử ra. Hoặc có thể loại bỏ chức năng Phó chủ tịch nước và các Phó thủ tướng để cơ quan hành pháp trở nên gọn nhẹ, tránh tình trạng chồng chéo quyền lực. Nếu cần, Chính phủ có thể chọn ra các bộ trưởng thường trực theo chương trình hành động của mình. Bộ trưởng thường trực giữ vai trò quan trọng chỉ sau Thủ tướng. Ví dụ năm 2012, sẽ là năm Nhà nước quyết tâm đẩy lùi lạm phát, Chính phủ sẽ chọn bộ trưởng tài chính là bộ trưởng thường trực, năm 2013 sẽ là năm tăng cường năng lực quốc phòng, bộ trưởng quốc phòng sẽ là bộ trưởng thường trực… Tuy tất cả các nhiệm vụ đều quan trọng, nhưng do hoàn cảnh, có một số nhiệm vụ quan trọng hơn, nên cần được ưu tiên.

Kết luận

Hiến pháp năm 1946 là «bản Hiến pháp không hề thua kém bất kỳ bản Hiến pháp nào trên thế giới» (trang thông tin của Quốc hội), đây là bản Hiến pháp tiêu biểu và được nhắc đến nhiều nhất trong 4 bản Hiến pháp của Việt Nam. Tuy Hiến pháp 1992 đang được áp dụng, nhưng cũng ít được bàn đến. Hiến pháp năm 1946 là «chuỗi ngọc trai lấp lánh» (Luật sư Lê Quốc Quân). **Tinh thần Hiến pháp năm 1946 kết hợp với chủ nghĩa dân tộc hài hòa sẽ là ngọn hải đăng soi đường dẫn lối cho định hướng chính trị, con đường đi đúng đắn của Việt Nam trong thế kỉ 21.**

Con đường dẫn đến độc lập, tự do, hạnh phúc thật gần nhưng con người luôn tìm nó ở rất xa. Con đường ấy đã được xác định ngay trong lời giới thiệu của Hiến pháp năm

1946: «Với tinh thần đoàn kết sẵn có của toàn dân, dưới một chính thể dân chủ rộng rãi, nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc cùng nhịp bước với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hòa bình của nhân loại». Thật khó có tư tưởng và khát vọng nào tuyệt vời hơn thế.

Việt Nam đang đối mặt với những khó khăn và thách thức to lớn, đạo đức xã hội ngày càng xuống cấp, khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng, nền giáo dục của chúng ta tụt hậu và thua xa các nước phương Tây cũng như các nước trong khu vực Đông Nam Á. Chủ quyền biển đảo và đất liền đang bị nước láng giềng phương Bắc nhăm nhe thôn tính, quyền tự quyết dân tộc và lòng yêu nước của mỗi người Việt Nam chúng ta đang bị thử thách trong giai đoạn khó khăn này. Để giải quyết được những thách thức ấy, người Việt Nam cần thay đổi cách suy nghĩ và sẵn sàng đón nhận những tư tưởng tiến bộ phương Tây trong lĩnh vực luật học, hành chính… đã được đúc kết và hoàn thiện từ lâu. Chúng ta chỉ cần học theo và vận dụng linh hoạt những tư tưởng đó cho phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Điều này sẽ giúp Việt Nam giải quyết được các khó khăn hiện nay, nếu chúng ta vẫn giữ nguyên cách suy nghĩ trước đây, tình hình sẽ ngày càng nghiêm trọng và sẽ không thể giải quyết được nhiều vấn đề kinh tế, xã hội ngày càng phức tạp, đòi hỏi tư duy và nhận thức của chúng ta cũng phải chuyển biến theo cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới.

Người La Mã xưa kia, mỗi lần chinh phục các quốc gia khác, họ gửi đến trước tiên các nhà luật học và các viên chức hành chính để ổn định xã hội, bằng cách tiến hành các cuộc cải cách chính trị, xã hội cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Họ quản lý xã hội bằng các đạo luật khôn ngoan để vừa lấy lòng kẻ bị chinh phục, vừa đảm bảo ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Napoléon cũng áp dụng theo nguyên tắc đó. Tiến hành cải cách sâu sắc về chính trị, xây dựng ngành tư pháp độc lập, thu hút và sử dụng người hiền tài đúng cách, sẽ là những giải pháp hữu hiệu giúp Việt Nam bắt kịp với các nước văn minh.

Tục ngữ la tinh có câu: «Những lời nói xuất phát từ trái tim sẽ sưởi ấm tâm hồn suốt ba tháng mùa đông lạnh giá». Rất nhiều bản kiến nghị của các trí thức yêu nước đã được gửi đến các cơ quan thẩm quyền của Đảng và Nhà nước, với mong muốn đóng góp ý kiến, xây dựng đất nước trong tình hình mới. Tiếp bước những người yêu nước, người viết bài này rất mong muốn Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được ủy quyền của nhân dân và Nhà nước, sáng suốt ghi lại trong Hiến pháp những nguyên tắc phổ quát nhất đã được con người văn minh tổng kết, đồng thời lấy Hiến pháp năm 1946 là nội dung chính cho bản Hiến pháp mới, sau khi đã sửa đổi. Đây sẽ là tiền đề để đất nước Việt Nam của chúng ta tiến bước cùng nhân loại tiến bộ.

Ghi chú

1. Tội phản quốc được ghi lại trong nhiều bản Hiến pháp Pháp, Thống chế Pétain, Tổng thống duy nhất bị kết tội phản quốc khi ông cộng tác với Đức quốc xã trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ 2, sau giải phóng ông bị kết án tử hình, sau giảm xuống tù trung thân. Việc kết tội ông vẫn gây tranh cãi. Đối với nhiều người ông là kẻ phản bội, nhưng đối với

một số người, ông là vị anh hùng. Philippe Pétain đã có một sự nghiệp vinh quang trước năm 1940: Ông là vị tướng tài, giúp nước Pháp chiến thắng Đức trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là vị anh hùng trong trận chiến Verdun, được bầu vào Viện hàn lâm Pháp, là đại sứ tại Tây Ban Nha… Ông là một trong những gương mặt được kính trọng và có ảnh hưởng nhất tại Pháp trước năm 1940. Sau khi phòng tuyến Maginot bị vô hiệu hóa, quân Pháp tháo chạy, không ai dám đảm nhận trách nhiệm lãnh đạo nước Pháp trong giai đoạn khó khăn và nhạy cảm này. Ông được mời lãnh đạo đất nước khi đã 84 tuổi. Cuộc hẹn gặp với Hitler tại nhà ga Montoire và cái bắt tay lịch sử, khiến chính phủ do ông lãnh đạo đã chính thức hợp tác với Đức. Giải thích về cuộc gặp này ông đã phát biểu trên đài: «Lịch sử sẽ phán xét về chính sách của tôi, chỉ mình tôi sẽ chịu trách nhiệm về chính sách hợp tác này, đây là quyết định của riêng tôi». Khi bị Tòa án đặc biệt luận tội, ông đã biện hộ: «Trong suốt giai đoạn khó khăn, tôi đã đảm bảo bánh mì và cái ăn cho người dân Pháp, tôi luôn cố gắng tránh mọi thiệt hại về của cải và sinh mạng, tôi đã duy trì được nước Pháp khổ đau nhưng sống sót. Giải phóng có ý nghĩa gì khi đất nước chỉ còn là một đống đổ nát và toàn nghĩa trang». Ông bị biệt giam tại đảo Yeu và mất tại đó. Thời kỳ từ 1940 đến 1944, là giai đoạn đen tối trong lịch sử nước Pháp, nỗi thất vọng vì đình chiến và hợp tác với Đức quốc xã, hiện rõ trên từng khuôn mặt của mỗi người Pháp (Simone de Beauvoir). Thống chế Pétain là người lãnh đạo cao nhất và chịu trách nhiệm về giai đoạn này.

2. Công hàm ngoại giao ngày 14 tháng 9 năm 1958 vi phạm điều thứ 32 và điều thứ 53 Hiến pháp năm 1946. Điều thứ 32 quy định mọi sắc lệnh của Chính phủ phải được Chủ tịch nước hay bộ trưởng tiếp ký. Điều thứ 53 nêu rõ mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh đất nước phải được Quốc hội thông qua và được nhân dân phúc quyết. Biển đảo đất đai, khai thác hầm mỏ, tài nguyên rừng là những vấn đề hệ trọng, phải được Quốc hội bàn bạc, và được nhân dân quyết định theo tin thần của Hiến pháp năm 1946.

3. Nhà nước pháp quyền: Khái niệm được dịch từ tiếng đức Rechtsstaat, để chỉ Nhà nước mà ở đó toàn bộ các cơ quan chính trị, hành chính, hoạt động, tuân theo các quy định luật pháp đang hiện hành. Trong Nhà nước pháp quyền, công dân được hưởng các quyền tự do cơ bản, thủ tục tố tục của công dân được Nhà nước đảm bảo. Nhà nước pháp quyền trong tiếng pháp (Etat de droit) gắn với nguyên tắc bình đẳng. Tương ứng với khái niệm anglo-saxon (rule of law) (Dịch từ *Từ điển luật học*, nhà xuất bản Dalloz, 2012).

4. Hội đồng Nhà nước (Le Conseil d'Etat), Tòa án hành chính tối cao, đồng thời là cố vấn pháp luật cho Chính phủ Pháp. Khi chưa có cơ chế bảo hiến, Hội đồng Nhà nước bảo đảm quyền công dân được Hiến pháp công nhận bằng cách xây dựng các nguyên tắc cơ bản được nền cộng hòa thừa nhận (les PFRLR), những nguyên tắc này được phân tích theo Hiến pháp.

5. Hội đồng Châu Âu gồm có 47 nước, tổ chức quốc tế này thông qua Bản hiến chương về quyền con người của Châu Âu năm 1950, các nước thành viên phải đảm bảo các quyền con người được văn bản này bảo vệ. Công dân có quyền gửi đơn đến Tòa án về quyền con người tại Strasbourg, Pháp, để kiện nước mình, khi mà tất cả các tòa án các

cấp trong nước đã bác đơn kiện. Hội đồng Châu Âu khác với Liên minh Châu Âu. EU là tổ chức quốc tế gồm 27 thành viên, hầu hết các nước thuộc Liên minh Châu Âu đều là thành viên của Hội đồng Châu Âu.

Tài liệu tham khảo

– Les grandes démocraties, Constitutions des Etats-Unis, de l'Allemagne, de l'Espagne et de l'Italie (Ferdinand Mélin-Soucramanien)

– La Constitution de la République française

– Le droit constitutionnel (Manuel rédigé par le groupe des professeurs de droit sous la direction du doyen Louis Favoreu).

– Les régimes politiques occidentaux (Jean-Louis Quermonne)

– Pétain (Jean Plumiène)

– Hiến pháp năm 1946

– Những khiếm khuyết nghiêm trọng của Hiến pháp năm 1946 (Tác giả Mai Thái Lĩnh)

P.T.Đ.

Tác giả gửi trực tiếp cho *BVN*

Nguồn: https://hienphap.wordpress.com/2013/02/20/gia-tri-cua-hien-phap-nam-1946-so-voi-cac-ban-hien-phap-tien-bo-ki-3-phan-thanh-dat/